

California, September 12nd 1996

Hình gửi: Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị V.N

Tôi tên NGUYỄN TIẾN QUYÊN Sinh 1953

cùng vợ TRẦN THỊ NGUYỆT Sinh 1951

và con TRẦN HOÀI VIỆT Sinh 1983

đã sang định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O (R.F.I - 523) ngày 9-5-1996.

Nguyên trước ngày 30-4-1975 tôi là Thiệu úy QLVNCH (cử SƯSQ khóa 28 Trường Võ Bị QGVN) sau khi mãn khóa tôi về Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. KBC.3969

Sau 30-4-1975 tôi bị tập trung cải tạo từ ngày 28-6-1975 đến ngày 7-1-1981 qua 2 trại K. Tuân và Tân Hiệp. Được phóng thích ngày 8-1-1981.

Hôm nay tôi xin trình bày sơ việc như sau
Nguyên gia đình tôi gồm 5 người đã được phái đoàn Hoa Kỳ chấp thuận phỏng vấn tại V.N ngày 14-12-1995 gồm:

1. NGUYỄN TIẾN QUYÊN. Chồng Sinh 1953

2. TRẦN THỊ NGUYỆT. Vợ Sinh 1951

3. PHAN MINH TRÍ. Con riêng của vợ Sinh 1972

4. PHAN QUANG TRƯỜNG. " " " " Sinh 1975

5. TRẦN HOÀI VIỆT. Con chung của chúng tôi Sinh 1983

Vào lúc kết thúc cuộc phỏng vấn, phái đoàn Hoa Kỳ đã từ chối 2 đứa con riêng của vợ tôi (Phan - M. Trí và Phan - Q. Trường) vì lý do 2 cháu đã trên 18 tuổi.

Hiện nay 2 cháu Trí và Trường còn kẹt lại V.N và vẫn còn độc thân.

Thời gian gần đây, qua tin tức tôi được biết
nhờ sự vận động của cộng đồng V.N tại Hoa Kỳ
nhằm mục đích yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ chấp
thuận cho những người con của H.O trên 21 tuổi
đã bị từ chối trong những cuộc phỏng vấn tại
V.N được định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O.

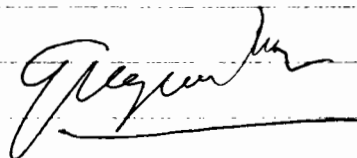
Vì vậy hôm nay tôi làm đơn này kính mong
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị can thiệp và
giúp đỡ cho 2 con của chúng tôi được định cư
tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O.

Trong khi chờ đợi, xin nhận nơi đây lòng
chân thành biết ơn của gia đình tôi.

Nay kính thư

* Dính kèm.

- Bản sao giấy từ chối.



NGUYEN TIEN QUYEN

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Phan Minh Tri + Trung IV# RF-1-5231
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

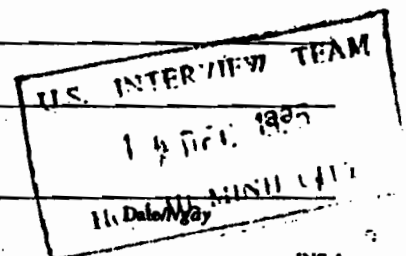
3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

Not qualified. Step father/child
relationship created after 18
years of age

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

Applicant Copy



INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thử đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyen Tien Quynh Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: 02

Address in USA: barber grove CA

Phone: (H)(____) (W)(____)

Status: Refugee: ☒; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: 14-12-95 DD/MM/YY IV#: _____ HO#: DFI 523

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Phan Minh Tri L/M/F DOB : 72 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____) (W)(_____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Phan Quang Truong L/M/F DOB : 75 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: M Marital Status: C Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

FR NGUYEN TIEN QUYEN

GARDEN GROVE CA



HỘI GIA ĐÌNH TNCT VIETNAM

FALLS CHURCH

VA

22043/341B



children's names:

- 1) Phan Minh Tri
- 2) Phan Quang Tri

- P. 14/12/95.

- B. bac vi 9 tu

hai chuan Stepchildren

Nguyen Tri Dung
IV: 140: 0F1-523